

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 134/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn D, sinh năm 1937

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Xuân D1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp H, xã P, An Giang

- Bị đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất nguồn gốc đất tranh chấp và hiện trạng sử dụng đất: Thửa 150, loại đất ODT + CLN, đất tọa lạc tại ấp T, phường T, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000367 ngày 25/8/2000 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ cấp cho hộ ông Trần Văn D; Thửa 151, loại đất ODT + CLN, đất tọa lạc tại ấp T, phường T, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000288 ngày 06/02/2001 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Trần Văn K.

- Thống nhất diện tích đất tranh chấp theo đo đạc: Theo bản trích đo địa chính do

chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 5 - Cần Thơ lập ngày 10/02/2026, tại Thửa đất 150 có diện tích 303.4m², thửa đất 151 có diện tích 305m². Trong đó phần diện tích đất tranh chấp giữa thửa 150 và 151 tại vị trí A là 15.7m². Thống nhất chia đôi diện tích tranh chấp mỗi bên được sử dụng diện tích 7,85m².

- Công nhận diện tích đất tranh chấp theo đo đạc tại thửa 150;151 cụ thể:

+ Công nhận diện tích 311,2m² tại Thửa 150 cho hộ ông Trần Văn D được quyền sử dụng và đăng ký kê khai cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (đăng ký biến động).

+ Công nhận diện tích 313,4m² tại thửa 151 cho hộ ông Trần Văn K có ông Trần Văn B đại diện được quyền sử dụng và đăng ký kê khai cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (đăng ký biến động).

- Về tài sản trên vị trí tranh chấp: Đối với tường rào trên vị trí đất tranh chấp do hộ ông Trần Văn B xây dựng thì gia đình ông Trần Văn B đồng ý cho ông Trần Văn D tự tháo dỡ và tự xây dựng lại theo ranh mới. Ông Trần Văn B cam kết không ngăn cản và không yêu cầu hoàn trả chi phí đối với việc tháo dỡ và xây dựng tường rào mới theo ranh được xác định lại bản trích đo địa chính ngày 10/02/2026.

Vị trí, kích thước và diện tích đất thi hành cho các đương sự được thực hiện theo bản trích đo địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 5- Cần Thơ lập ngày 10/02/2026 kèm theo quyết định.

Các đương sự được quyền tự liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để xin làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và điều chỉnh diện tích đất đúng với hiện trạng sử dụng thực tế và có nghĩa vụ nộp các chi phí liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp các đương sự không tự thực hiện thì được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố C để thi quyết định này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định, đo đạc:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005455 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bị đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí sau khi được khấu trừ còn thừa là 150.000 đồng. Nguyên đơn thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

- Về chi phí xem xét thẩm định, đo đạc: Các đương sự phải chịu số tiền 10.000.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn đồng ý mỗi bên chịu ½ số tiền này, nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước số tiền này nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS TPCT;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khoa